

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 26/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27205302729	Trần Thị Thu	Anh	11/03/2003	Đắk Lắk	31TBN4	9.0	5.0	Đạt	
2	28212302855	Lương Công Hoài	Bảo	02/12/2004	Gia Lai	31THT3	V	V	Không Đạt	
3	28206504467	Phạm Thị Thu	Cầm	24/03/2004	Quảng Ngãi	31THT3	9.7	6.5	Đạt	
4	28204603246	Nguyễn Thị Thanh	Châu	14/08/2004	Bình Định	31THT3	7.0	5.8	Đạt	
5	28212301475	Nguyễn Văn	Chiến	11/02/2004	Gia Lai	31THT3	V	V	Không Đạt	
6	28212350627	Nguyễn Văn	Chung	20/01/2004	Đắk Lắk	31THT3	7.7	7.0	Đạt	
7	28206504655	Võ Thùy	Dung	30/04/2004	Quảng Trị	31THT3	10.0	5.0	Đạt	
8	27206145563	A Viết	Duy	19/07/2003	Quảng Nam	31THT3	5.3	3.9	Không Đạt	
9	28204327880	Đỗ Việt	Hà	12/12/2004	Quảng Nam	31TBN4	V	V	Không Đạt	
10	28204602826	Nguyễn Thị Thanh	Hạnh	28/11/2004	Quảng Nam	31THT3	8.3	6.5	Đạt	
11	27215345862	Nguyễn Võ Hiếu	Hạnh	05/07/2003	Quảng Nam	31TBN4	7.3	5.0	Đạt	
12	28204401271	Phạm Thị Ngọc	Hiếu	31/01/2004	Quảng Ngãi	31TBN4	9.0	7.1	Đạt	
13	28212353185	Nguyễn Minh	Hoài	05/10/2004	Đắk Lắk	31TBN4	8.3	5.0	Đạt	
14	28212302771	Nguyễn Phi	Hoàng	06/08/2004	Gia Lai	31THT3	V	V	Không Đạt	
15	27207227829	Đỗ Thị Mai	Hương	05/09/2003	Phú Yên	31TBN4	5.7	5.0	Đạt	
16	28212353188	Hà Nhật	Huy	06/05/2004	Quảng Bình	31THT3	7.0	2.9	Không Đạt	
17	28204606988	Lê Thị Khánh	Huyền	30/06/2004	Quảng Bình	31TBN4	8.0	7.5	Đạt	
18	28206904288	Mai Thị Thu	Huyền	17/07/2004	Quảng Ngãi	31TBN4	6.7	8.8	Đạt	
19	28204406970	Võ Lương Thanh	Huyền	01/01/2004	Quảng Ngãi	31TBN4	8.7	9.0	Đạt	
20	28212302011	Nguyễn Anh	Kha	31/10/2004	Bình Định	31TBN4	7.7	9.0	Đạt	
21	28213142757	Trương Văn Hoàng	Lâm	08/10/2004	Quảng Nam	31THT3	7.0	5.5	Đạt	
22	27211320995	Lê Quang	Lưu	11/10/2003	Quảng Trị	31THT3	8.3	6.3	Đạt	
23	28206204901	Nguyễn Thị Tường	Ly	10/02/2004	Quảng Nam	31TBN4	8.3	10.0	Đạt	
24	28204600391	Huỳnh Hà Trà	My	01/06/2004	Quảng Ngãi	31THT3	8.7	5.0	Đạt	
25	28206137665	Trần Thị Trà	My	23/02/2004	Quảng Ngãi	31TYC2	9.7	7.0	Đạt	
26	28206552754	Trần Mai Bảo	Ngọc	29/03/2004	Quảng Ngãi	31TBN4	6.7	6.0	Đạt	
27	27205352129	Nguyễn Lê Kim	Nguyên	25/08/2003	Quảng Nam	31TBN4	8.7	9.5	Đạt	
28	29207257539	Lương Thị Yến	Nhi	19/08/2005	Khánh Hòa	31TBN4	8.7	9.3	Đạt	
29	27206602220	Nguyễn Hồng	Nhi	23/01/2003	Bình Định	31THT3	9.0	8.3	Đạt	
30	28206501780	Lê Thị Kiều	Oanh	03/04/2004	Quảng Trị	31THT3	8.3	8.3	Đạt	
31	27212653500	Trần Thanh Kiều	Oanh	10/07/2003	Gia Lai	31THT3	9.0	9.5	Đạt	
32	27206628703	Vũ Thị Minh	Phương	12/06/2003	Nam Định	31THT3	5.7	5.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28212303481	Phạm Công	Quý	23/11/2004	Gia Lai	31THT3	8.3	5.0	Đạt	
34	27202238478	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh	13/09/2003	Đắk Nông	31TBN4	6.7	9.3	Đạt	
35	26207128150	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	21/06/2002	Quảng Trị	30THT3	6.0	5.3	Đạt	
36	29207252036	Phạm Thị Diệu	Quỳnh	01/04/2005	Đà Nẵng	31TBN4	10.0	10.0	Đạt	
37	28218005503	Phạm Hải	Son	21/10/2004	Đắk Nông	31THT3	V	V	Không Đạt	
38	28207451618	Lại Thị Nguyệt	Suong	05/01/2004	Quảng Bình	31THT3	9.0	8.8	Đạt	
39	27211334771	Nguyễn Hữu	Tài	18/10/2003	Quảng Trị	31THT3	6.0	5.5	Đạt	
40	28211152666	Nguyễn Tấn	Tâm	05/05/2004	Quảng Ngãi	30TYC13	7.3	5.0	Đạt	
41	27206647534	Phạm Thị Thanh	Tâm	03/11/2003	Quảng Ngãi	31THT3	8.0	6.8	Đạt	
42	28204852907	Huỳnh Thị Phương	Thảo	27/06/2004	Quảng Nam	31THT3	5.7	2.3	Không Đạt	
43	28206554765	Lê Thị Kim	Thảo	03/02/2004	Đắk Lắk	31THT3	5.3	4.0	Không Đạt	
44	27207142032	Lê Thương	Thương	12/07/2003	Quảng Ngãi	31THT3	5.7	3.8	Không Đạt	
45	27206634901	Hứa Trần Thị Thúy	Tiên	27/09/2003	Quảng Nam	31THT3	6.0	2.0	Không Đạt	
46	28206551506	Nguyễn Thị	Tiến	05/08/2004	Nghệ An	31TBN4	V	V	Không Đạt	
47	28217101592	Phạm Hữu	Tinh	16/08/2004	Đắk Lắk	31THT3	3.7	5.1	Không Đạt	
48	27212526199	Mai Ngọc	Trâm	11/07/2003	Đà Nẵng	31TBN4	7.3	5.8	Đạt	
49	28204651752	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	23/01/2004	Quảng Nam	31THT3	9.0	6.5	Đạt	
50	28208002162	Đặng Thùy	Trang	30/11/2004	Bình Định	31TBN4	7.7	8.3	Đạt	
51	27204720635	Lương Thị Kiều	Trình	22/12/2003	Đắk Lắk	31THT3	8.3	7.8	Đạt	
52	28206505005	Phan Thu	Trình	09/04/2004	Quảng Trị	31THT3	8.7	7.0	Đạt	
53	28214502388	Võ Văn	Trọng	08/12/2004	Đắk Lắk	31TBN4	9.7	4.0	Không Đạt	
54	27212241582	Nguyễn Thành	Trung	02/06/2003	Quảng Ngãi	31CBN1	8.0	5.0	Đạt	
55	28204500455	Nguyễn Ty	Ty	16/07/2004	Bình Định	31TBN4	6.3	5.0	Đạt	
56	28204754747	Trần Thị Như	Uyên	27/03/2004	Quảng Nam	31TBN4	V	V	Không Đạt	
57	28217102275	Nguyễn Hoàng Tường	Vi	24/08/2004	Gia Lai	31THT3	6.0	5.0	Đạt	
58	28206100502	Trần Thị Thảo	Vi	26/11/2004	Lâm Đồng	31TYC1	8.3	5.0	Đạt	
59	27203141633	Đỗ Thị Hoàng	Vy	21/03/2003	Quảng Nam	31SYC1	6.3	3.5	Không Đạt	
60	28207104573	Ông Thị Khánh	Vy	31/07/2003	Đà Nẵng	31THT3	8.3	5.5	Đạt	
61	26217232213	Nguyễn Chiu Ngọc	Xuân	04/03/2002	Vũng Tàu	31TBN4	6.7	5.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh